TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2018.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Lê Thị Thúy L, sinh năm 1982; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A.M2, xã TP, huyện DT, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn**: Anh Đặng Trường Q, sinh năm 1982; Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Tổ dân phố HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(*Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; AnhQ vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Lê Thị Thúy L và anh Đặng Trường Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2018 tại UBND phường LH, thành phố Phủ PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng tôi có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng một năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa

phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng, đến tháng 5/2018 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện nay chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan điểm của chị Lê Thị Thúy L: Vợ chồng sống với nhau đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác anh Q có vấn đề về sức khỏe nên khó có khả năng sinh con, chị L đã nhiều lần đưa anh Q vào cơ sở y tế khám sức khỏe nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh Đặng Trường Q.

- Quan điểm của anh Đặng Trường Q: Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc hòa thuận. Anh không biết lý do gì mà tháng 5/2018 chị L tự ý bỏ nhà đi mà không thông báo với anh và gia đình anh, anh đã đi tìm chị L nhiều lần với mong muốn vợ chồng về chung sống cùng nhau nhưng chị L không về. Nay anh xác định tình cảm của anh dành cho chị L vẫn còn và xin được đoàn tụ.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đặng Trường Q đã được Tòa án tống đạt, thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/10/2018, phiên tòa ngày 02/11/2018 và phiên tòa hôm nay anhQ đều vắng

mặt không lý do. Vì vậy đã không thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy L. Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Đặng Trường Q.

2/ Về con chung, con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh Q cùng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

* Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thúy L có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn là anh Đặng Trường Q có nơi cư trú tại tổ dân phố HL, phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

* Về tố tụng: Chị Lê Thị Thúy L là nguyên đơn trong vụ kiện đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Đặng Trường Q đã được Tòa án tiến hành tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Đặng Trường Q là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy L, HĐXX thấy:

Sau kết hôn, vợ chồng chị L và anh Q chỉ có một thời gian ngắn chung sống với nhau sau đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn cũng như nguyên nhân ly thân mà hai bên đưa ra không hoàn toàn giống nhau, nhưng thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay là có thật được anh chị công khai thừa nhận. Quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Tại phiên hòa giải, Tòa án đã phân tích nhưng chị L vẫn kiên quyết đề nghị được ly hôn với anh Q. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên xử cho chị L ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện nay chị L không có thai nghén gì. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh Q cùng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 54; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Đặng Trường Q.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy L phải nộp 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0001874 ngày 15/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L và anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qu y định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường LH, TP PL, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuyên